

Bản án số: 276/2024/HS-ST
Ngày: 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân và ông Dương Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa:
Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 258A/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thế D, sinh năm 1989; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế D1 và con bà Dương Thị H; Vợ: Nguyễn Thị D2, sinh năm 1986. Con; chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/9/2024 đến ngày 18/9/2024, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bi hại:

- Ông Thân Văn Đ sinh năm 1960; (vắng mặt)
- Bà Lê Thị Đ1 sinh năm 1963; (vắng mặt)
- Anh Thân Văn T sinh năm 1986; (vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ dân phố N, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (Bà Đ1, anh T ủy quyền cho ông Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/9/2024, Nguyễn Thế D đến quán I (không nhớ tên) ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang chơi game và ăn ở tại quán. Sáng ngày 12/9/2024, sau khi chơi game hết tiền, D đi bộ từ tổ dân phố M, phường N về nhà ở huyện T. Khoảng 08 giờ ngày 12/9/2024, D đi bộ đến khu vực đường sắt ở cạnh Trường Trung học cơ sở phường H, thuộc địa phận tổ dân phố N, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Dinh phát hiện ở rìa đường sắt có một con bò cái, lông màu vàng là tài sản của ông Thân Văn Đ, được ông Đoàn B bằng dây thừng vào cọc sắt cắm xuống đất trước đó để ăn cỏ, quan sát xung quanh không có người, nên D nảy sinh ý định trộm cắp. D dùng tay tháo dây buộc con bò của ông Đ khỏi cọc sắt, rồi dắt đi theo đường sắt, hướng về tổ dân phố P, phường N, thị xã V (là nơi chuyên buôn bán thị trâu, bò) để bán. Khoảng 11 giờ cùng ngày, ông Đ ra nơi chăn thả bò nêu trên để kiểm tra, phát hiện con bò đã bị trộm cắp nên đến Công an phường H trình báo sự việc. Khoảng 12 giờ cùng ngày 12/9/2024, D dắt được con bò đã trộm cắp của ông Đ đi đến ngã ba đường sắt giao nhau với đường bộ dân sinh ở tổ dân phố P, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang thì gặp ông Đỗ Văn C, sinh năm 1955, trú tại Tổ dân phố P, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đi đến hỏi mua con bò mà D đang dắt. Lúc này, D nói dối ông C con bò là tài sản của D và D sống ở phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Nghi ngờ D nói dối và bò D dắt đi bán là tài sản trộm cắp nên ông C đã gọi điện trình báo Công an phường H đến xác minh sự việc. Công an phường H đến tổ dân phố P xác minh sự việc, thì D xin đầu thú, giao nộp con bò mang đi bán và khai nhận là tài sản trộm cắp của ông Đ. Công an phường H tiến hành kiểm tra, cân con bò Dinh trộm cắp của ông Đ, xác định con bò có khối lượng 340kg. Sau đó, Công an phường H đã bàn giao Dinh cùng vật chứng, tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày 12/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Dinh trộm cắp con bò nêu trên, khi khám nghiệm có cho ông Đ và Dinh tham dự; kết quả phát hiện tại vị trí D trộm cắp con bò có 01 cọc sắt ký hiệu Ø (phi) 6, dài 38cm, một đầu cắm xuống dưới đất. Ông Đ, D đều xác định cọc sắt trên là nơi buộc con bò đã trộm cắp.

Cơ quan điều tra cho ông Thân Văn Đ nhận dạng con bò qua bản ảnh, trong đó có ảnh con bò thu giữ của D để xác định con bò bị trộm cắp; kết quả ông Đ đã nhận dạng ra con bò của ông Đ bị trộm cắp trong bản ảnh nhận dạng là ảnh con bò thu giữ của D.

Cơ quan điều tra thu giữ được tại camera an ninh của gia đình chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971, trú tại Tổ dân phố P, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang video ghi lại hình ảnh Dinh dắt con bò trộm cắp nêu trên đi bán.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 148/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V định giá, kết luận con bò cái của ông Đ bị trộm cắp vào ngày 12/9/2024 nêu trên có trị giá 20.400.000 đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại con bò thu giữ của D cho ông Đ; hiện ông Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 269/CT-VKS ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như tại Cơ quan điều tra đã khai nhận, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế D từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thế D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên về tội danh cũng như hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Xét về tội danh của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm, diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 12/9/2024, tại rìa đường sắt cạnh Trường Trung học cơ sở phường H, thuộc địa phận tổ dân phố N, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Thế D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 con bò cái, lông màu vàng, trọng lượng 340kg, trị giá 20.400.000 đồng là tài sản của ông Thân Văn Đ đang buộc dây vào cọc đóng dưới đất để chèn thả ăn cỏ. Sau đó, D mang con bò trộm cắp của ông Đ nêu trên đến tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để bán nhưng chưa bán được thì bị phát hiện; thấy hành vi trộm cắp đã bị phát hiện, D đã đầu thú và giao nộp con bò trộm cắp để trả lại cho chủ sở hữu.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến địa bàn xảy ra tội phạm. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc tội ít nghiêm trọng, sau phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Do bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu trong tình trạng ban đầu, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán

TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì, không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do ông Thân Văn Đ không có yêu cầu bồi thường gì khác, do vậy không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thế D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế D 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Vật chứng vụ án: Không giải quyết:

4. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136, BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thế D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS; Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
 - VKSND thị xã Việt Yên;
 - Công an thị xã Việt Yên;
 - TAND tỉnh Bắc Giang;
 - Chi Cục THADS thị xã Việt Yên;
 - Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
 - UBND xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;
 - Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Tân Thịnh

